

## Chương VII

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 28.** — Điều lệ này áp dụng cho tất cả các xí nghiệp quốc doanh trung ương và địa phương.

Các xí nghiệp căn cứ vào đặc điểm và điều kiện riêng của mình mà cụ thể hóa cho thích hợp.

Điều lệ này cũng có thể áp dụng đề tổ chức công tác tiêu chuẩn hóa trong các cơ sở khác như Viện nghiên cứu, Viện thiết kế, nông trường v.v....

T. M. Hội đồng Chính phủ  
K.T. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*  
**LÊ THANH NGHỊ**

**QUYẾT ĐỊNH số 292-CP ngày 31-12-1974 bổ sung một số chế độ đề sắp xếp sử dụng hợp lý lực lượng cán bộ, công nhân, viên chức qua chấn chỉnh tổ chức sản xuất và thực hiện tinh giản bộ máy quản lý trong khu vực Nhà nước.**

Đề bảo đảm thực hiện những yêu cầu và phương hướng của nghị quyết hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 22 và thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Chính phủ số 46-CP ngày 18-3-1974 về phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm; số 245-CP ngày 5-11-1974 về tinh giản bộ máy quản lý, sắp xếp và sử dụng hợp lý lực lượng cán bộ, công nhân, viên chức trong khu vực Nhà nước; Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 5-12-1974, quyết định:

1

Hướng sắp xếp, sử dụng và chế độ đối với số lao động không bố trí được trong dây chuyền sản xuất ở các xí nghiệp và đối với số cán bộ, nhân viên dôi ra qua thực hiện tinh giản bộ máy

quản lý, là phải phát huy tiềm lực, mở rộng sản xuất, kinh doanh, đề tận dụng lực lượng lao động sẵn có, « không để người nào còn có khả năng phục vụ mà không được sắp xếp công việc ». Phải tùy theo trình độ kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ văn hóa và sức khỏe của từng người mà chuyển sang trực tiếp sản xuất, xây dựng, vận tải, thu mua, bán hàng, làm công tác sự nghiệp khác, hoặc về tăng cường cho các hợp tác xã ở đồng bằng, trung du, miền núi, miền biển. ...

Sau đây là những chế độ cụ thể đề áp dụng trong khi thực hiện phương hướng nói trên.

**1. Đối với số lao động không bố trí được trong dây chuyền sản xuất ở các xí nghiệp quốc doanh:**

— Trường hợp do xí nghiệp tạm thời thiếu điện, thiếu nguyên vật liệu, hoặc do máy móc dụng cụ chưa đồng bộ, hoặc do thời tiết (mưa bão, lụt...) mà có một số lao động chưa có việc làm liên tục, thì thủ trưởng đơn vị, thủ trưởng ngành chủ quản phải tìm mọi cách bố trí việc làm tạm thời tại chỗ cho công nhân, nhân viên, đề khi xí nghiệp có đủ điện, nguyên liệu, vật liệu, công cụ... thì có sẵn số lao động cần thiết cho sản xuất, xây dựng.

Trong thời gian làm việc tạm thời như trên, nếu lương mới cao hơn lương cũ thì công nhân được hưởng lương mới; nếu lương mới thấp hơn lương cũ thì được giữ nguyên lương cũ. Không được để công nhân ngồi không mà hưởng lương ngừng việc kéo dài.

— Trường hợp do hợp lý hóa sản xuất, áp dụng kỹ thuật mới, hoặc do tinh giản bộ máy quản lý mà có số người dôi ra, thì trước hết, thủ trưởng đơn vị và ngành chủ quản phải có kế hoạch mở rộng sản xuất, xây dựng (kể cả tổ chức sản xuất mặt hàng phụ) đề sử dụng hợp lý lực lượng lao động này; hoặc điều động cho những cơ sở khác trong ngành đang thiếu người làm việc; hoặc nếu có nhu cầu đào tạo thì sẽ chọn những người đủ tiêu chuẩn cho đi đào tạo. Trường hợp trong ngành thực sự có khó khăn không bố trí được, thì bàn với cơ quan lao động đề tìm cách sắp xếp công việc.

Khi công nhân nhận công tác mới, nếu lương mới cao hơn lương cũ thì được hưởng theo lương mới, nếu thấp hơn lương cũ thì được phụ cấp chênh lệch cho bằng lương cấp bậc cũ đến khi có điều kiện xếp lương cao hơn. Khoản phụ cấp chênh lệch này xí nghiệp được hạch toán

riêng. Người nào đã được sắp xếp công việc đúng nghề cũ nhưng lại tự ý xin làm việc khác, thì làm việc gì chỉ được trả lương theo việc ấy, nếu lương thấp cũng không được hưởng phụ cấp chênh lệch. Người nào được xét đưa đi đào tạo thì hưởng theo chế độ sinh hoạt phí hiện hành.

**2. Đối với cán bộ, công nhân, nhân viên được chuyển công tác từ bộ máy quản lý Nhà nước, quản lý các ngành sản xuất kinh doanh, quản lý xí nghiệp hay đơn vị sự nghiệp sang làm việc trực tiếp sản xuất, xây dựng, vận tải, thu mua, bán hàng, v.v... ở các cơ sở thì được giữ nguyên lương cũ cho đến khi có điều kiện xếp lương cao hơn.**

**3. Đối với những người tuy có khả năng tham gia sản xuất, công tác, nhưng tạm thời chưa thể sắp xếp được công tác thì trong khi chờ việc, được vận dụng chế độ trả lương ngừng việc. Thời gian hưởng lương chờ việc không được kéo dài quá 3 tháng. Trong thời gian này, thủ trưởng đơn vị và ngành chủ quản phải quan tâm bố trí nhanh việc làm thỏa đáng cho họ. Quá thời hạn 3 tháng, nếu không có lý do chính đáng, mà điều động công tác không chịu nhận việc thì không được tiếp tục trả lương và sau khi bàn bạc với Ban thường vụ Công đoàn đồng cấp, thủ trưởng đơn vị có quyền cho đương sự được thôi việc.**

**4. Đối với cán bộ, công nhân, nhân viên ốm đau, sức khỏe suy yếu, thì thủ trưởng đơn vị và ngành chủ quản phải hết sức quan tâm tạo mọi điều kiện tổ chức điều trị, điều dưỡng cho những người này mau chóng phục hồi sức khỏe để trở lại làm việc cũ, hoặc điều chỉnh công tác cho phù hợp với khả năng và sức khỏe của mỗi người.**

— Đối với những người đã qua điều trị, điều dưỡng nhưng sức khỏe không phục hồi, không còn đủ sức làm việc liên tục, nhưng lại chưa đủ tiêu chuẩn hưởng theo chế độ mất sức lao động hiện hành, thì thủ trưởng đơn vị bàn bạc với Ban thường vụ Công đoàn đồng cấp, cố gắng thu xếp công việc cho phù hợp với sức khỏe của họ. Nếu không thể sắp xếp được công việc thích hợp, thì cho đương sự được

thôi việc và hưởng trợ cấp: cứ mỗi năm làm việc được một tháng lương, kể cả phụ cấp thường xuyên và trợ cấp con, nếu có (theo điểm 3 điều 1 của nghị định số 163 - CP ngày 4 - 7 - 1974 của Hội đồng Chính phủ). Các trường hợp thôi việc thông thường khác vẫn theo chế độ trợ cấp hiện hành (theo thông tư số 88-TTg-CN ngày 1-10-1964 của Thủ tướng Chính phủ).

— Đối với những người đến tuổi và đủ tiêu chuẩn về hưu hay mất sức lao động, thì căn cho nghỉ việc theo chế độ hưu trí hoặc mất sức lao động hiện hành.

**5. Đối với cán bộ, công nhân, nhân viên được điều động từ miền xuôi đến công tác ở các vùng kinh tế mới ở trung du và miền núi:**

— Được hưởng nguyên lương cấp bậc hoặc nguyên lương chức vụ và được hưởng phụ cấp khu vực ở nơi mới đến công tác. Nếu nơi mới đến công tác chưa có phụ cấp khu vực hoặc có nhưng thấp hơn phụ cấp khu vực đang hưởng thì được giữ nguyên phụ cấp khu vực cũ cho đến khi có quy định mới;

— Được hưởng chế độ trợ cấp ban đầu 50 đồng một người để mua sắm những đồ dùng cần thiết;

— Khi đến nơi công tác mới, được hưởng phụ cấp khuyến khích theo các mức: 15% lương cấp bậc hoặc chức vụ hàng tháng (nếu đến công tác thuộc vùng núi); 20% lương cấp bậc hoặc chức vụ hàng tháng (nếu đến công tác thuộc vùng rẻo cao); 6% lương cấp bậc hoặc chức vụ hàng tháng (nếu đến công tác ở các vùng khác).

— Được nghỉ việc có lương một số ngày (ngoài số ngày nghỉ theo chế độ phép năm hiện hành) để thu xếp gia đình khi điều động: 5 ngày đối với những người không đem theo gia đình, 10 ngày đối với những người có gia đình đi theo;

— Được hưởng phụ cấp di chuyển bao gồm tiền tàu xe, cước phí hành lý và tiền ăn đi đường theo quy định hiện hành.

— Tùy theo điều kiện lao động được hưởng tiêu chuẩn lương thực theo các mức định lượng Nhà nước đã quy định. Đối với những người công tác ở rẻo cao, núi cao được hưởng tiêu chuẩn lương thực 21 kg như đã quy định trong

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684

ng nghị quyết số 109-CP ngày 19-6-1973 của Hội đồng Chính phủ ;

— Được hưởng tiêu chuẩn vải và áo bông theo quy định hiện hành ;

— *Nếu đem theo gia đình* thì được hưởng trợ cấp một lần 30 đồng và được cấp tiền tàu xe, cước phí hành lý, tiền ăn đi đường cho gia đình theo quy định hiện hành ; được sắp xếp nhà ở, nếu muốn làm nhà riêng thì được cấp đất và trợ cấp 200 đồng để thêm vào mua nguyên liệu ; được thu xếp cho con cái học tập. Gia đình cán bộ, công nhân, nhân viên tham gia làm ăn trong hợp tác xã thì được hưởng mọi quyền lợi như xã viên trong hợp tác xã.

**6. Học sinh tốt nghiệp các trường trung học hay đại học chuyên nghiệp, trong thời gian tập sự, được điều động đến công tác ở các vùng kinh tế mới ở trung du và miền núi :**

— Được hưởng 85% lương khởi điểm theo chế độ tập sự và được rút ngắn 1/3 thời gian tập sự ;

— Được hưởng trợ cấp ban đầu 50 đồng để mua sắm đồ dùng cần thiết ; chế độ phụ cấp khuyến khích 15% nếu công tác ở vùng núi, 20% nếu công tác ở vùng rẻo cao, 6% nếu công tác ở vùng khác.

**7. Đối với cán bộ được điều động từ cơ quan quản lý Nhà nước về tăng cường cho hợp tác xã (áp dụng chung cả các tỉnh miền xuôi và các tỉnh miền núi) :**

— Được giữ nguyên lương cấp bậc cũ và trong thời gian công tác ở cơ sở vẫn được xét nâng bậc như đối với cán bộ, công nhân, nhân viên khác ;

— Được hưởng phụ cấp khuyến khích bằng 6% lương cấp bậc. Khoản phụ cấp này chỉ hưởng trong thời gian thực sự công tác ở hợp tác xã ;

— Được trợ cấp 30 đồng một lần để mua sắm những đồ dùng cần thiết ;

— Trường hợp nơi công tác mới không có hay có phụ cấp khu vực thấp hơn thì được giữ nguyên mức phụ cấp khu vực cũ (nếu có) cho đến khi có quy định mới ;

— Được tiếp tục hưởng các tiêu chuẩn lương thực, thực phẩm, vải... như cán bộ, công nhân,

viên chức khác. Nhưng mức thấp nhất cũng được hưởng 18kg, nếu công tác ở hợp tác xã miền núi và rẻo cao được hưởng 21 kg một tháng theo nghị quyết số 109-CP ngày 19-6-1973 ;

— Khi được điều động công tác về hợp tác xã, thì ngoài những ngày nghỉ phép năm theo chế độ hiện hành, được nghỉ một số ngày có lương để thu xếp gia đình : 5 ngày đối với người không đem theo gia đình, 10 ngày đối với người có gia đình đi theo.

Khi di chuyển đến nhận công tác ở hợp tác xã được cấp tiền tàu xe và cước phí hành lý, tiền ăn đường như khi đi công tác. Nếu chuyển cả gia đình đi theo, được hợp tác xã giúp đỡ sắp xếp chỗ ở và được trợ cấp một lần 30 đồng (cho cả gia đình).

Những cán bộ được Nhà nước tăng cường cho hợp tác xã đều do Ủy ban hành chính huyện trực tiếp quản lý về mọi mặt, và giao cho hợp tác xã sử dụng theo đúng quy chế của Nhà nước (quy định riêng). Ủy ban Nông nghiệp trung ương quản lý chung và bồi dưỡng số cán bộ này.

## II

Đề bảo đảm thi hành các chế độ nói trên vấn đề *lỗi chức chỉ đạo thực hiện* phải hết sức coi trọng :

1. Thủ trưởng các đơn vị cơ sở, các ngành chủ quản và Chủ tịch Ủy ban hành chính các địa phương có trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện quyết định này ở đơn vị mình, ngành mình, địa phương mình. Trong quá trình thực hiện, thủ trưởng phải phối hợp với Ban thường vụ Công đoàn đồng cấp và các đoàn thể quần chúng để giáo dục tư tưởng, động viên cán bộ, công nhân, nhân viên tự giác chấp hành.

2. Các Bộ và cơ quan ngang Bộ, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố phụ trách việc tổ chức điều dưỡng, bồi dưỡng cho số cán bộ và công nhân của ngành mình, địa phương mình. Bộ Y tế có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Tổng công đoàn Việt-nam và các Bộ Tài chính, Bộ Nội thương, Bộ Lao động... đề hướng dẫn các Bộ chủ quản về việc tổ chức điều trị, điều

dưỡng cho cán bộ, công nhân, nhân viên ốm đau theo chế độ hiện hành. Nếu chi phí còn thiếu, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố và Bộ chủ quản bản với cơ quan tài chính và trình Chính phủ xét cấp thêm (nếu cần) theo khả năng ngân sách của Nhà nước.

3. Bộ Tài chính và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn các chế độ cụ thể về việc mở rộng sản xuất, xây dựng, kê cả tờ chức sản xuất mặt hàng phụ ở các cơ sở sản xuất quốc doanh để thu hút số lao động đang tạm thời dôi ra ở các xí nghiệp.

4. Bộ Lao động có trách nhiệm phối hợp với các Bộ Tài chính, Y tế, Ban Tờ chức của Chính phủ và Tổng Công đoàn Việt-nam, giải thích, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện đầy đủ quyết định này; đồng thời phải tiếp tục nghiên cứu đề đầu năm 1975 trình Chính phủ ban hành sớm chính sách và chế độ toàn diện đối với những cán bộ, công nhân, nhân viên Nhà nước được cử đến công tác ở miền núi và hải đảo... nhằm khuyến khích và ổn định sinh hoạt cho những người công tác lâu năm ở những nơi điều kiện sinh hoạt và công tác có nhiều khó khăn.

Hà-nội, ngày 31 tháng 12 năm 1974

T. M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH số 322-TTg ngày 24-12-1974 về giá bán buôn than.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào nghị quyết số 210-CP ngày 9-9-1974 của Hội đồng Chính phủ về phương hướng nhiệm vụ giá cả trong hai năm 1974 - 1975, Theo đề nghị của Ủy ban Vật giá Nhà nước,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Nay quy định giá bán buôn một tấn than Ilon-gai, Mạo-khê, Vàng-danh tại các địa điểm như ghi trong phụ lục số 1 kèm theo quyết định này.

**Điều 2.** — Giá bán buôn than nói ở điều 1 là giá bán trên phương tiện bên mua, tại các địa điểm bán than như ghi trong phụ lục số 2 kèm theo quyết định này.

**Điều 3.** — Giá bán buôn than áp dụng đối với:

— Các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh trung ương và địa phương;

— Các hợp tác xã thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp làm gia công hoặc mua nguyên liệu, bán thành phẩm cho Nhà nước (trong phạm vi số lượng than được ghi chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước hàng năm và do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phân phối);

— Các hợp tác xã nông nghiệp, diêm nghiệp ngư nghiệp và chăn nuôi dùng than (trong phạm vi số lượng than được ghi chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước hàng năm và do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phân phối) để làm các việc: chăn nuôi, làm muối, chế biến nông sản, hải sản bán cho Nhà nước; nung vôi bón ruộng; nung vôi gạch, ngói dùng trong xây dựng cơ bản của kinh tế tập thể; sản xuất và sửa chữa nông cụ; đun thay rạ để phục vụ việc cày vùi rạ.

**Điều 4.** — Căn cứ vào giá chuẩn nói ở điều 1, Ủy ban Vật giá Nhà nước quy định giá bán buôn các loại than sau khi thỏa thuận với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Điện và than, Bộ Vật tư.

**Điều 5.** — Quyết định này thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1975.

Tất cả các văn bản đã ban hành trước đây về giá bán buôn than đều bãi bỏ.

**Điều 6.** — Ủy ban Vật giá Nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Hà-nội, ngày 24 tháng 12 năm 1974

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ